

QUYẾT ĐỊNH

V/v phê duyệt nhiệm vụ thiết kế quy hoạch chi tiết xây dựng Cụm công nghiệp cầu 16, xã Tây Thuận, huyện Tây Sơn.

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định số 08/2005/NĐ-CP ngày 24/01/2005 của Chính phủ về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 105/2009/QĐ-TTg ngày 19/8/2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế quản lý Cụm công nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 39/2009/TT-BCT ngày 28/12/2009 của Bộ Công Thương quy định thực hiện một số nội dung của Quy chế quản lý Cụm công nghiệp ban hành kèm theo Quyết định số 105/2009/QĐ-TTg ngày 19/8/2009 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 07/2008/TT-BXD ngày 07/4/2008 của Bộ Xây dựng về hướng dẫn lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch xây dựng;

Xét đề nghị của UBND huyện Tây Sơn tại Tờ trình số 43/TTr-UBND ngày 25/4/2013; ý kiến thẩm định trình phê duyệt của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 36/TTr-SXD ngày 08/5/2013,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt nhiệm vụ đồ án thiết kế quy hoạch chi tiết xây dựng với các nội dung chủ yếu sau:

1. Tên đồ án: Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Cụm công nghiệp Cầu 16, huyện Tây Sơn.

2. Địa điểm, phạm vi, ranh giới quy hoạch: Phạm vi nghiên cứu quy hoạch thuộc thôn Thượng Sơn, xã Tây Thuận, huyện Tây Sơn, có giới cận như sau:

- Phía Đông giáp: Đường vào thủy điện An Khê - KaNak.
- Phía Tây giáp: Núi.

- Phía Nam giáp: Đất trồng rừng bạch đàn và khu dân cư.
- Phía Bắc giáp: Đất trồng rừng bạch đàn và núi.

3. Tính chất và mục tiêu quy hoạch:

- Quy hoạch xây dựng cụm công nghiệp tập trung để bố trí sản xuất kinh doanh cho các doanh nghiệp nhằm phục vụ phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn huyện Tây Sơn.

- Các nhóm ngành nghề chủ yếu: Chế biến nông, lâm sản, đá granite, xăm lốp xe các loại, cơ khí và thủ công mỹ nghệ; bố trí các ngành nghề ít gây ô nhiễm môi trường.

- Tổ chức các điều kiện hạ tầng kỹ thuật an toàn, thuận lợi, đảm bảo phát triển môi trường bền vững.

- Làm cơ sở pháp lý cho việc quản lý xây dựng theo quy hoạch.

4. Nhiệm vụ quy hoạch: Thực hiện theo quy định tại Nghị định 08/2005/NĐ-CP ngày 03/02/2005 của Chính phủ; Thông tư số 17/2010/TT-BXD ngày 30/09/2010 của Bộ Xây dựng; Quyết định số 03/2008/QĐ-BXD ngày 31/3/2008 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng; Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về quy hoạch xây dựng, các tiêu chuẩn, quy phạm khác có liên quan và các yêu cầu cụ thể bao gồm:

a) Phân tích, đánh giá các điều kiện tự nhiên, thực trạng xây dựng, dân cư, xã hội, kiến trúc cảnh quan, di tích lịch sử - văn hoá, khả năng sử dụng quỹ đất hiện có và quỹ đất dự kiến phát triển.

b) Xác định tính chất, chức năng và các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật chủ yếu về sử dụng đất, hạ tầng xã hội và hạ tầng kỹ thuật của khu vực thiết kế.

c) Quy hoạch tổng mặt bằng sử dụng đất; xác định các chỉ tiêu cho từng lô đất về diện tích, mật độ xây dựng, hệ số sử dụng đất, tầng cao công trình; vị trí, quy mô các công trình ngầm.

d) Quy hoạch hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật:

- Xác định mạng lưới đường giao thông, mặt cắt, chỉ giới đường đỏ và chỉ giới xây dựng; vị trí, quy mô bến, bãi đỗ xe và hệ thống công trình ngầm, tuynen kỹ thuật;

- Xác định nhu cầu và nguồn cấp nước; vị trí, quy mô các công trình nhà máy, trạm bơm nước; bể chứa, mạng lưới đường ống cấp nước và các thông số kỹ thuật chi tiết;

- Xác định nhu cầu sử dụng và nguồn cung cấp điện năng; vị trí, quy mô các trạm điện phân phối; mạng lưới đường dây trung thế, hạ thế và chiếu sáng đô thị;

- Xác định mạng lưới thoát nước; vị trí, quy mô các công trình xử lý nước bẩn, chất thải.

đ) Dự kiến những hạng mục ưu tiên phát triển và nguồn lực thực hiện.

e) Đánh giá môi trường chiến lược.

5. Quy mô quy hoạch:

- Đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500, quy mô 38ha.
- Thành phần hồ sơ bản vẽ:

STT	Thành phần hồ sơ	Tỷ lệ bản vẽ
1	Sơ đồ vị trí và ranh giới khu đất thiết kế	1/10.000
2	Bản đồ hiện trạng kiến trúc cảnh quan và đánh giá đất xây dựng	1/500
3	Các bản đồ hiện trạng hệ thống hạ tầng kỹ thuật và môi trường	1/500
4	Bản đồ quy hoạch chi tiết tổng mặt bằng sử dụng đất	1/500
5	Sơ đồ tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan	1/500
6	Bản đồ quy hoạch giao thông và chỉ giới đường đỏ, chỉ giới xây dựng	1/500
7	Các bản đồ quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật và môi trường	1/500
8	Bản đồ tổng hợp đường dây, đường ống kỹ thuật	1/500
9	Báo cáo tổng hợp	
10	Dự thảo quy định quản lý xây dựng theo quy hoạch	

6. Quy mô khảo sát địa hình: Theo hệ tọa độ VN2000, múi chiếu 3⁰, cao độ Nhà nước.

Theo quy định tại Thông tư số 05/2011/TT-BXD ngày 09/6/2011 của Bộ Xây dựng về việc Quy định việc kiểm tra, thẩm định và nghiệm thu công tác khảo sát lập bản đồ địa hình phục vụ quy hoạch và thiết kế xây dựng, UBND huyện Tây Sơn tổ chức lập và phê duyệt nhiệm vụ khảo sát, phê duyệt phương án kỹ thuật, dự toán; tổ chức giám sát, thẩm định và nghiệm thu kết quả khảo sát địa hình của công trình, gửi về Sở Xây dựng thẩm định trước khi phê duyệt theo quy định.

7. Dự toán chi phí lập quy hoạch: 557.476.000, đồng.

(Bằng chữ: Năm trăm năm mươi bảy triệu, bốn trăm bảy mươi sáu nghìn đồng).

Trong đó:

- Chi phí thiết kế quy hoạch chi tiết: 420.675.000 đồng.
- Chi phí lập nhiệm vụ quy hoạch: 45.643.000 đồng.
- Chi phí thẩm định nhiệm vụ: 8.298.000 đồng.
- Chi phí thẩm định quy hoạch: 37.248.000 đồng.
- Chi phí quản lý nghiệp vụ lập quy hoạch: 32.992.000 đồng.
- Chi phí công bố quy hoạch: 12.620.000 đồng.

(Theo kết quả thẩm định dự toán của Sở Xây dựng)

8. Nguồn vốn: Ngân sách huyện Tây Sơn và vốn khuyến công Quốc gia.

9. Tổ chức thực hiện:

- Phê duyệt nhiệm vụ và đồ án quy hoạch: Ủy ban nhân dân tỉnh.
- Thẩm định nhiệm vụ, đồ án quy hoạch: Sở Xây dựng.

- Cơ quan tổ chức lập quy hoạch: Ủy ban nhân dân huyện Tây Sơn.
- Tư vấn lập nhiệm vụ quy hoạch: Công ty TNHH Tư vấn xây dựng tổng hợp Hoàng Lê.

Điều 2. Quyết định này làm cơ sở để tổ chức lập đồ án quy hoạch theo quy định hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Công Thương, Chủ tịch UBND huyện Tây Sơn và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- PVPCN;
- Lưu: VT, K14.

juh = ph



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Mai Thanh Thắng